

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN CÔNG NGHỆ 6

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Phần 1 (3 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Trong mỗi câu hỏi từ câu 1 đến câu 12, hãy khoanh vào chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng. Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu 1. Vai trò chính của trang phục trong cuộc sống là gì?

- A. Chỉ để che thân.
- B. Chỉ để làm đẹp.
- C. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp, thể hiện cá tính.
- D. Theo dõi thời gian.

Câu 2. Loại trang phục nào phù hợp nhất khi hoạt động thể chất hoặc tập luyện?

- A. Trang phục thể thao.
- B. Áo dài.
- C. Đồ ngủ.
- D. Bộ com-lê.

Câu 3. Khi lựa chọn trang phục cho người thân, yếu tố nào cần được ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự thoải mái?

- A. Sở thích của người mua.
- B. Đặc điểm vóc dáng và công việc.
- C. Giá cả đắt tiền.
- D. Xu hướng thời trang hiện đại

Câu 4. Để trang phục phù hợp với điều kiện tài chính gia đình, bạn nên tư vấn người thân điều gì?

- A. Chỉ mua quần áo hàng hiệu.
- B. Chọn trang phục bền, dễ phối hợp và sử dụng được trong nhiều dịp.
- C. Mua thật nhiều quần áo theo mốt.
- D. Chỉ mua trang phục đi tiệc

Câu 5. Thời trang được định nghĩa là gì?

- A. Là quần áo dùng để mặc hàng ngày.
- B. Là những trang phục, phụ kiện được sử dụng phổ biến và ưa chuộng trong một thời gian, không gian nhất định.
- C. Là những bộ quần áo đắt tiền.
- D. Là trang phục chỉ dành cho người mẫu.

Câu 6. Yếu tố nào sau đây ảnh hưởng lớn nhất đến sự thay đổi của một thời trang?

- A. Thời tiết.
- B. Kích thước tủ quần áo.

C. Xu hướng thị trường và thị hiếu người tiêu dùng.

D. Loại vải.

Câu 7. Kiểu trang phục có đặc điểm năng động, thoải mái, sử dụng chất liệu co giãn, thường phối với giày thể thao được gọi là phong cách gì?

A. Phong cách công sở

B. Phong cách Cổ điển

C. Phong cách Tối giản

D. Phong cách Thể thao

Câu 8. Trang phục mang nét thanh lịch, sang trọng, thường có kiểu dáng không bao giờ lỗi mốt và ít thay đổi theo xu hướng thuộc phong cách nào?

A. Phong cách lãng mạn

B. Phong cách Cổ điển

C. Phong cách Thể thao

D. Phong cách công sở

Câu 9. Khi tư vấn trang phục cho người thân, yếu tố nào cần được ưu tiên hàng đầu để tạo sự tự tin?

A. Thương hiệu nổi tiếng.

B. Theo xu hướng thời trang mới nhất.

C. Phù hợp với vóc dáng, màu da và sở thích.

D. Giá cả đắt tiền

Câu 10. Khi chọn trang phục trong điều kiện thời tiết lạnh, nên ưu tiên yếu tố nào?

A. Chất liệu vải mỏng, thoáng mát.

B. Màu sắc nổi bật.

C. Kiểu dáng thời trang, cắt xẻ.

D. Chất liệu giữ nhiệt, ấm áp (len, dạ).

Câu 11. Tiêu chí nào quan trọng nhất khi lựa chọn đồ dùng điện để tiết kiệm năng lượng?

A. Giá thành rẻ nhất.

B. Thiết kế đẹp.

C. Có dán nhãn năng lượng 5 sao và công nghệ Inverter.

D. Công suất lớn nhất.

Câu 12. Thông số "220V" trên một đồ dùng điện gia đình cho biết:

A. Công suất định mức.

B. Điện áp định mức.

C. Dung tích.

D. Cường độ dòng điện.

Phần 2 (2 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 13 (1 điểm). Mỗi nhận định sau đúng (Đ) hay sai (S)?

A. Người béo, lùn nên mặc trang phục có kẻ sọc ngang to và màu sắc rực rỡ.	
B. Trang phục đi lao động nên ưu tiên độ bền, thấm hút mồ hôi.	
C. Phân loại trang phục có thể dựa trên hoạt động sử dụng như: đi học, đi chơi, lao động.	

D. Không nhất thiết phải mua đồ đắt tiền; ưu tiên độ bền, tính đa năng (có thể phối nhiều đồ) và sự sạch sẽ.	
--	--

Câu 14 (1 điểm). Mỗi nhận định sau đúng (Đ) hay sai (S)?

A. Điện áp định mức ghi trên đồ dùng điện cho biết mức điện áp tối đa mà đồ dùng có thể hoạt động bền vững.	
B. Công suất định mức càng lớn thì đồ dùng điện càng tiết kiệm điện năng.	
C. Có thể sử dụng nồi cơm điện có điện áp định mức 110V trực tiếp vào ổ cắm 220V tại Việt Nam.	
D. Thông số kỹ thuật giúp người dùng lựa chọn thiết bị phù hợp với nhu cầu và điều kiện gia đình.	

Phần 3 (2,0 điểm). Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn

Trả lời các câu sau: **Từ câu 15 đến câu 22 (mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**

Câu 15. Nhẹ nhàng, nữ tính với các chi tiết như bèo nhún, ren, hoa nhí là phong cách thời trang nào?

Trả lời:.....

Câu 16. Mặc một cây màu từ trên xuống dưới tạo thành một đường thẳng liên tục, khiến người đối diện cảm giác chiều cao của bạn như thế nào?

Trả lời:.....

Câu 17. Sử dụng hoa văn, chất liệu đặc trưng của các dân tộc (ví dụ: áo dài, thổ cẩm) là phong cách thời trang nào?

Trả lời:.....

Câu 18. Nên chọn trang phục mặc ở nhà như thế nào?

Trả lời:.....

Câu 19. Trước khi giặt quần áo cần làm gì?

Trả lời:.....

Câu 20. Công suất định mức cho biết thông tin gì?

Trả lời:.....

Câu 21. Sử dụng đúng điện áp định mức và tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất; không vận hành quá tải là đã sử dụng điện theo tiêu chí nào?

Trả lời:.....

Câu 22. Tại sao không tiếp xúc với thiết bị điện khi tay ướt; sử dụng thiết bị bảo vệ (cầu chì, aptomat); kiểm tra dây dẫn tránh để hở điện là đã sử dụng điện theo tiêu chí nào?

Trả lời:.....

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 23 (1 điểm). Em hãy tư vấn được cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.

Câu 24 (1 điểm). Giải thích cách bảo quản trang phục thông dụng ở gia đình em.

Câu 25 (1 điểm). Sử dụng đồ dùng điện như thế nào là đúng cách và tiết kiệm?

HDC KIỂM TRA GIỮA KÌ II - MÔN CÔNG NGHỆ 6
NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	B	B	C	D	B	C	D	C	B

Câu 13, 14 (2 điểm, mỗi ý đúng 0,25 điểm)

13				14			
S	Đ	Đ	Đ	Đ	S	S	Đ

Từ câu 15 đến câu 22 (mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 15. Phong cách lãng mạn.

Câu 16. bạn cao hơn thực tế.

Câu 17. Phong cách dân tộc.

Câu 18. Chọn loại thoáng mát, rộng rãi, dễ hoạt động.

Câu 19. cần phân loại quần áo.

Câu 20. mức độ tiêu thụ điện năng của thiết bị.

Câu 21. đúng cách

Câu 22. Để đảm bảo an toàn.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 23 (1 điểm)

Tư vấn lựa chọn và phối hợp trang phục:

- Dựa trên đặc điểm bản thân (Vóc dáng, Làn da):

+ Người thấp, béo: Chọn trang phục sọc đứng, màu tối, kiểu dáng đơn giản, không chật.

+ Người cao, gầy: Ưu tiên trang phục sọc ngang, sọc ngang, kiểu dáng rộng, thoải mái.

+ Làn da: Da sáng chọn màu nổi bật; da ngăm chọn màu trung tính, ấm áp.

- Dựa trên sở thích: Chọn kiểu dáng và màu sắc khiến bản thân cảm thấy tự tin và thoải mái nhất khi mặc.

- Dựa trên tính chất công việc:

+ Công sở: Chọn áo sơ mi, quần, chân váy công sở, vest với màu sắc nhã nhặn.

+ Năng động/Hoạt động ngoài trời: Chọn quần jeans, áo thun, giày thể thao.

- Dựa trên điều kiện tài chính:

+ Ưu tiên mua sắm trang phục có tính ứng dụng cao, dễ phối hợp.

+ Chọn chất liệu vải bền, dễ bảo quản.

+ Không nhất thiết phải chạy theo các xu hướng thời trang đắt tiền.

Câu 24 (1 điểm)

- Phân loại: Trước khi giặt, cần phân loại quần áo theo màu sắc (đồ trắng riêng, đồ màu riêng) và chất liệu (len, tơ tằm, cotton) để có cách xử lý phù hợp, tránh phai màu hay hỏng vải.

- Làm sạch (Giặt):

+ Giặt ướt: Dùng nước và bột giặt/nước giặt cho quần áo hàng ngày. Vò kỹ các chỗ bẩn (cổ áo, tay áo), ngâm khoảng 30 phút, sau đó giữ sạch bằng nước.

+ Giặt khô: Áp dụng cho các loại vải đặc biệt như len, tơ tằm, da, hoặc lông vũ.

- Làm khô (Phơi/Sấy):

Phơi quần áo sáng màu, vải lanh, bông ngoài nắng.

Phơi quần áo tối màu, vải tổng hợp ở nơi bóng râm để tránh phai màu.

Nên sử dụng móc treo để quần áo phẳng và nhanh khô.

- Là và cất giữ:

Là: Điều chỉnh nhiệt độ bàn là phù hợp với từng loại vải. Có thể phun nước làm ẩm trước khi là và không để bàn là quá lâu tại một chỗ.

Cất giữ: Treo hoặc gấp gọn quần áo vào tủ khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát

Câu 25 (1 điểm)

Sử dụng đồ dùng điện đúng cách và tiết kiệm:

- Tủ lạnh: Không để thức ăn nóng vào tủ, không mở cửa tủ quá lâu và đảm bảo cửa luôn đóng kín. Khoảng cách giữa tủ và tường nên ít nhất 10cm để thoát nhiệt tốt.

- Máy lạnh: Để nhiệt độ ở mức 25-27°C . vệ sinh lưới lọc định kỳ để máy không tốn điện.

- Nồi cơm điện: Không nên cắm điện quá lâu trước khi ăn. Lau khô đáy nồi trước khi đặt vào vỏ để bảo vệ mâm nhiệt.

- Rút phích cắm: Các thiết bị như tivi, máy tính vẫn tiêu thụ điện ngầm ở chế độ chờ. Nếu không dùng lâu, hãy rút phích cắm hoặc tắt công tắc ổ cắm.